



Anh ngữ SMILERS

SCORE:

Name:.....

Class:.....

45-MINUTE TEST

Date:...../...../2023

I. Match the words with the right pictures: ( Nối từ với hình ảnh cho đúng) ( 2 points)

|                                                                                     |  |                                                            |
|-------------------------------------------------------------------------------------|--|------------------------------------------------------------|
|    |  | <ul style="list-style-type: none"><li>• tiger</li></ul>    |
|   |  | <ul style="list-style-type: none"><li>• monkey</li></ul>   |
|  |  | <ul style="list-style-type: none"><li>• elephant</li></ul> |
|  |  | <ul style="list-style-type: none"><li>• bear</li></ul>     |

|                                                                                   |  |                                                           |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>• panda</li> </ul> |
|-----------------------------------------------------------------------------------|--|-----------------------------------------------------------|

**II. Fill in the blanks with a letter to make a meaningful word (Điền vào mỗi chỗ trống 1 chữ cái để tạo thành 1 từ có ý nghĩa) (2 points)**

- |          |          |
|----------|----------|
| 1. Happ_ | 4. Li_ht |
| 2. Ho_   | 5. Co_d  |
| 3. B_g   |          |

**III. Choose the correct response (Chọn câu trả lời đúng cho câu hỏi) (2 points)**

- |                                       |                     |
|---------------------------------------|---------------------|
| 1. Do you like baseball? A. Yes, I am | B. Yes, I do        |
| 2. How are you? A. I'm fine. Thanks.  | B. I'm 5 years old. |
| 3. What is this? A. It's a chair      | B. It's my mother   |
| 4. Is this a bear? A. Yes, it isn't   | B. No, it isn't.    |
| 5. What are these? A. They're apples  | B. It's an apple    |

**IV. Rearrange the words to make a meaningful sentence (Sắp xếp những từ để tạo thành 1 câu có nghĩa) (2 points)**

1. is/what/this/? : .....
2. do/you/what/like/? : .....
3. you/do/like/soccer/? : .....
4. that/is/brown/a/door/? : .....
5. It/a/pillow/white/is : .....

**V. Answer the questions with suggestions in the brackets (Trả lời câu hỏi với gợi ý là từ trong ngoặc) (2 points)**

1. What's this? ( chair ) : .....
2. What're these? ( oranges ) : .....
3. Do you like fruit juice? ( Yes ) : .....
4. Is that a black pillow ? ( No ) : .....
5. How are you? ( sad ) : .....